

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐỊA ỐC SACOM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 64.-25/CV/SLD-PTC

Đồng Nai, ngày 25 tháng 11 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
- Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM**  
Mã chứng khoán : **SLD**  
Địa chỉ trụ sở chính : Khu công nghiệp Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam (nay là Khu công nghiệp Biên Hòa 1, P.Trần Biên, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam)  
Điện thoại : (84-28) 3512 0002 Fax: (84-28) 3512 6392  
Người thực hiện công bố thông tin : Ông Nguyễn Chấn Minh  
Địa chỉ liên hệ : Số 127 Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, Tp.HCM

Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☒ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ

**Nội dung công bố thông tin:** Công ty CP Địa ốc Sacom công bố Quyết định số 03-25/QĐ/SLD-HĐQT ngày 25/11/2025 của Hội đồng quản trị Công ty CP Địa ốc Sacom về việc Ban hành Quy chế Công bố thông tin.

Thông tin này đồng thời cũng được đăng tải tại website công ty vào ngày 25/11/2025:

<http://samland.com.vn/vn/co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin được công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VT.

**ĐẠI DIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**P.TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN CHẤN MINH**

# SAM LAND

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM**

VPGD: 127 Ung Văn Khiêm, P. Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM

TEL: (+84) 28 35120002

FAX: (+84) 28 35126392

Số: 03-25/QĐ/SLD-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. HCM, ngày 25 tháng 11 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

*V/v: Ban hành Quy chế Công bố thông tin Công ty cổ phần Địa ốc Sacom*

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM**

- Căn cứ Bộ Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 ;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP được Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 31/12/2021 quy định chi tiết về một số điều của Luật Chứng khoán ;
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC Quy định Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được Bộ Tài chính thông qua ngày 16/11/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Địa ốc Sacom;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty số...16.../2025/BB-HĐQT ngày 25/11/2025;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo theo Quyết định này là “ Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Địa ốc Sacom”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25/11/2025.

**Điều 3.** Những quy định và nội dung liên quan trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 4.** Các Ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Trưởng/ Phó phòng và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết Định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4
- Lưu: thư ký HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN THU HẰNG**

# SAM LAND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM

VPGD: 127 Ung Văn Khiêm, P. Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM

TEL: (+84) 28 35120002

FAX: (+84) 28 35126392

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM

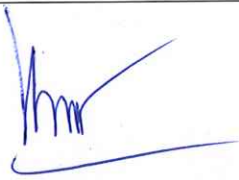
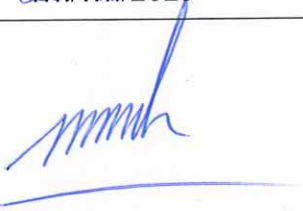
*Ngày ban hành: Tháng 11 năm 2025*

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03.-25/QĐ/SLD-HĐQT ngày 25/11/2025  
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Địa ốc Sacom)*



|                 |                                     |                          |
|-----------------|-------------------------------------|--------------------------|
| <b>SAM LAND</b> | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM</b> | <b>QUY CHẾ</b>           |
|                 | <b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>    | Số : 001.-25/QC/SLD-HĐQT |

### CẤP THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

| BIÊN SOẠN          |                                                                                     | CHỈ ĐẠO VÀ KIỂM SOÁT                                                                |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| Ngày               | 25/11/2025                                                                          | 25/11/2025                                                                          |
| Ký                 |    |  |
| Họ và tên          | <b>Hà Thị Kim Thoa</b>                                                              | <b>Nguyễn Chấn Minh</b>                                                             |
| Chức danh          | Kế Toán Trưởng                                                                      | P. Tổng Giám đốc Thường trực                                                        |
| PHÊ DUYỆT CỦA HĐQT |                                                                                     |                                                                                     |
| Ngày               | 25/11/2025                                                                          |                                                                                     |
| Ký                 |  |                                                                                     |
| Họ và tên          | <b>Nguyễn Thu Hằng</b>                                                              |                                                                                     |
| Chức danh          | <b>Chủ Tịch HĐQT</b>                                                                |                                                                                     |

|                 |                                     |                                |
|-----------------|-------------------------------------|--------------------------------|
| <b>SAM LAND</b> | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM</b> | <b>QUY CHẾ</b>                 |
|                 | <b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>    | <b>Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT</b> |

## MỤC LỤC

|                                                                                    |           |
|------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>                                               | <b>4</b>  |
| Điều 1. Mục đích.....                                                              | 4         |
| Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng.....                               | 4         |
| Điều 3. Các từ viết tắt .....                                                      | 4         |
| Điều 4: Giải thích từ ngữ .....                                                    | 5         |
| Điều 5: Căn cứ pháp lý .....                                                       | 6         |
| <b>CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ.....</b>                                             | <b>7</b>  |
| <b>MỤC 1: YÊU CẦU VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>                                   | <b>7</b>  |
| Điều 6: Nguyên tắc công bố thông tin .....                                         | 7         |
| Điều 7: Người thực hiện công bố thông tin .....                                    | 7         |
| Điều 8: Phương tiện báo cáo, công bố thông tin.....                                | 7         |
| Điều 9: Tạm hoãn công bố thông tin .....                                           | 8         |
| <b>MỤC 2: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>                                      | <b>8</b>  |
| Điều 10: Chế độ báo cáo và công bố thông tin .....                                 | 8         |
| Điều 11: Quy trình công bố thông tin .....                                         | 9         |
| <b>CHƯƠNG III: TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM .....</b>                    | <b>11</b> |
| Điều 12: Trách nhiệm người công bố thông tin.....                                  | 11        |
| Điều 13. Trách nhiệm các phòng ban, cá nhân có liên quan .....                     | 11        |
| Điều 14. Xử lý vi phạm về công bố thông tin.....                                   | 11        |
| <b>CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....</b>                                         | <b>12</b> |
| Điều 15. Điều khoản thi hành .....                                                 | 12        |
| <b>PHỤ LỤC 1: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY .....</b>            | <b>13</b> |
| <b>PHỤ LỤC 2: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC .....</b> | <b>23</b> |
| <b>PHỤ LỤC 3: CÁC BIỂU MẪU CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>                             | <b>26</b> |

|          |                              |                         |
|----------|------------------------------|-------------------------|
| SAM LAND | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM | QUY CHẾ                 |
|          | QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN    | Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT |

## QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM

(Ban hành kèm Quyết định số 03..-25/QĐ/SLD-HĐQT ngày 25 tháng 11 năm 2025  
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Địa ốc Sacom)

### CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Mục đích

Quy chế này quy định một cách thống nhất việc công bố thông tin của Công ty cổ phần Địa ốc Sacom (sau đây viết tắt là “Công ty”, “Samland”) nhằm đảm bảo thực hiện một cách đồng bộ, chính xác các thông tin được công bố, phù hợp yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định của pháp luật.

Quy chế cũng nhằm xác định trách nhiệm các bộ phận, phòng ban liên quan trong việc cung cấp thông tin theo đúng nội dung, trình tự và yêu cầu của từng bước công việc.

#### Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế Công bố thông tin quy định việc tổ chức và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty theo quy định của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với tất cả các đơn vị, cá nhân liên quan đến hoạt động Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty, bao gồm:
  - Người công bố thông tin;
  - Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, các Phòng/Ban của Công ty;
  - Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
  - Các tổ chức, cá nhân có liên quan của Công ty có liên quan đến hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### Điều 3. Các từ viết tắt

1. Công ty : Công ty cổ phần Địa ốc Sacom
2. HĐQT : Hội đồng quản trị
3. TGD : Tổng Giám đốc (bao gồm các chức danh Tổng Giám đốc/Quyền Tổng giám đốc/Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành hoặc các chức danh tương đương khác theo quy định của Công ty).
4. BKS : Ban kiểm soát
5. BCTC : Báo cáo tài chính
6. KTT : Kế toán trưởng
7. TC-KT : Tài Chính- Kế toán
8. HCNS : Hành chính nhân sự
9. NPTQT : Người phụ trách quản trị công ty
10. CBTT : Công bố thông tin
11. UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

|                 |                                     |                                |
|-----------------|-------------------------------------|--------------------------------|
| <b>SAM LAND</b> | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM</b> | <b>QUY CHẾ</b>                 |
|                 | <b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>    | <b>Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT</b> |

12. SGDCK : Sở giao dịch chứng khoán

13. VSDC : Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

#### **Điều 4: Giải thích từ ngữ**

1. “*Người công bố thông tin*” là người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố.
2. “*Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin*”:
  - Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;
  - Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty;
  - Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty;
  - Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.
3. “*Người nội bộ*” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của công ty, bao gồm:
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị.
  - Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
  - Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng hoặc các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
  - Người đại diện theo pháp luật, Người được ủy quyền công bố thông tin.
  - Thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty.
4. “*Người có liên quan*” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
  - Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
  - Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
  - Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
  - Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
  - Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
  - Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
5. “*Cổ đông lớn*” là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

|                 |                                     |                                |
|-----------------|-------------------------------------|--------------------------------|
| <b>SAM LAND</b> | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM</b> | <b>QUY CHẾ</b>                 |
|                 | <b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>    | <b>Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT</b> |

6. “*Công bố thông tin bất thường*” là việc Công ty công bố thông tin trong một thời hạn nhất định được xác định sau khi xảy ra các sự kiện bất thường theo quy định của pháp luật.
7. “*Công bố thông tin định kỳ*” là việc Công ty công bố thông tin vào những thời điểm xác định trong năm theo quy định của pháp luật.
8. “*Ngày công bố thông tin*” là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy chế này
9. “*Ngày báo cáo*” là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán hoặc ngày ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước.

#### **Điều 5: Căn cứ pháp lý**

- Luật doanh nghiệp 2020 (“Luật Doanh Nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán 2019 (“Luật Chứng Khoán”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC Quy định CBTT trên thị trường chứng khoán (“Thông tư 96”);
- Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính (“Thông tư 68”) Sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư ;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn luật chứng khoán (“Nghị định 155”);
- Nghị định 153/2020/NĐ-CP chào bán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp tại thị trường trong nước (“Nghị định 153”);
- Quyết định 21/QĐ-SGDVN 2021 quy chế CBTT tại SGDCK (“Quyết định 21”);
- Quyết định 877/QĐ-UBCK ngày 05/08/2024 của UBCKNN về việc ban hành Quy chế sử dụng hệ thống CBTT của UBCKNN.

|                 |                                     |                                |
|-----------------|-------------------------------------|--------------------------------|
| <b>SAM LAND</b> | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM</b> | <b>QUY CHẾ</b>                 |
|                 | <b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>    | <b>Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT</b> |

## **CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1: YÊU CẦU VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 6: Nguyên tắc công bố thông tin**

1. Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật.
2. Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
3. Việc CBTT phải được thực hiện đồng thời với việc báo cáo UBCKNN và SGDCK về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.
4. Việc CBTT của tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền CBTT thực hiện. Việc CBTT của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện.
5. Việc CBTT phải được thực hiện đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh theo lộ trình được quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 68 về việc sửa đổi, bổ sung “Điều 5- Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán” của Thông tư 96. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.
6. Thông tin công bố được lưu giữ, bảo quản tại Công ty dưới dạng văn bản và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm đối với thông tin công bố định kỳ và tối thiểu 5 năm đối với thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu.

#### **Điều 7: Người thực hiện công bố thông tin**

1. Công ty phải thực hiện nghĩa vụ CBTT thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được Công ty ủy quyền CBTT theo quy định của Quy chế này và pháp luật có liên quan.
  - Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền CBTT công bố;
  - Công ty phải báo cáo thông tin về người thực hiện CBTT cho UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện CBTT có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện CBTT bao gồm: Giấy ủy quyền CBTT theo mẫu quy định tại *Mẫu 01* ban hành kèm theo Quy chế này, Bản cung cấp thông tin theo biểu mẫu quy định tại *Mẫu 02* ban hành kèm theo Quy chế này.
2. Người được ủy quyền CBTT chịu trách nhiệm về nội dung CBTT, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng thời hạn của thông tin được công bố theo quy định của Pháp luật về quy định này.

#### **Điều 8: Phương tiện báo cáo, công bố thông tin**

1. Các phương tiện báo cáo, CBTT bao gồm:
  - Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
  - Hệ thống CBTT của UBCKNN – Hệ thống IDS;

|                 |                                     |                                |
|-----------------|-------------------------------------|--------------------------------|
| <b>SAM LAND</b> | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM</b> | <b>QUY CHẾ</b>                 |
|                 | <b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>    | <b>Số : 001-25/QC/SLD-HDQT</b> |

- Hệ thống quản lý thông tin Công ty của SGDCK Hà Nội – Hệ thống CIMS;
  - Trang thông tin điện tử của VSDC;
  - Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...)
2. Người CBTT và các cá nhân/bộ phận được phân công thực hiện CBTT của Công ty thông qua các phương tiện báo cáo, CBTT tại Mục 1 nêu trên phải đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin đăng ký bao gồm: tên truy cập, mật khẩu và các thông tin cần thiết khác để đăng nhập và thực hiện công bố thông tin.
  3. Cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng: Các thông tin được cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng dưới các hình thức như: trả lời phỏng vấn, bài viết, thông tin bằng các hình thức khác... liên quan đến nội dung công bố thông tin của Công ty phải là thông tin đã được Ban TGD Công ty phê duyệt.
  4. Trường hợp nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ, Công ty vẫn thực hiện CBTT trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật. Và thực hiện nghĩa vụ CBTT tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK ngay ngày làm việc liền kề khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.
  5. Việc CBTT trên hệ thống CBTT của UBCKNN, trang thông tin điện tử của SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

#### **Điều 9: Tạm hoãn công bố thông tin**

1. Đối tượng CBTT được tạm hoãn CBTT trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, các sự cố từ hệ thống CBTT của UBCKNN, SGDCK và các lý do bất khả kháng khác. Đối tượng công bố thông tin phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn CBTT ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT), đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng CBTT có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

### **Mục 2: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN**

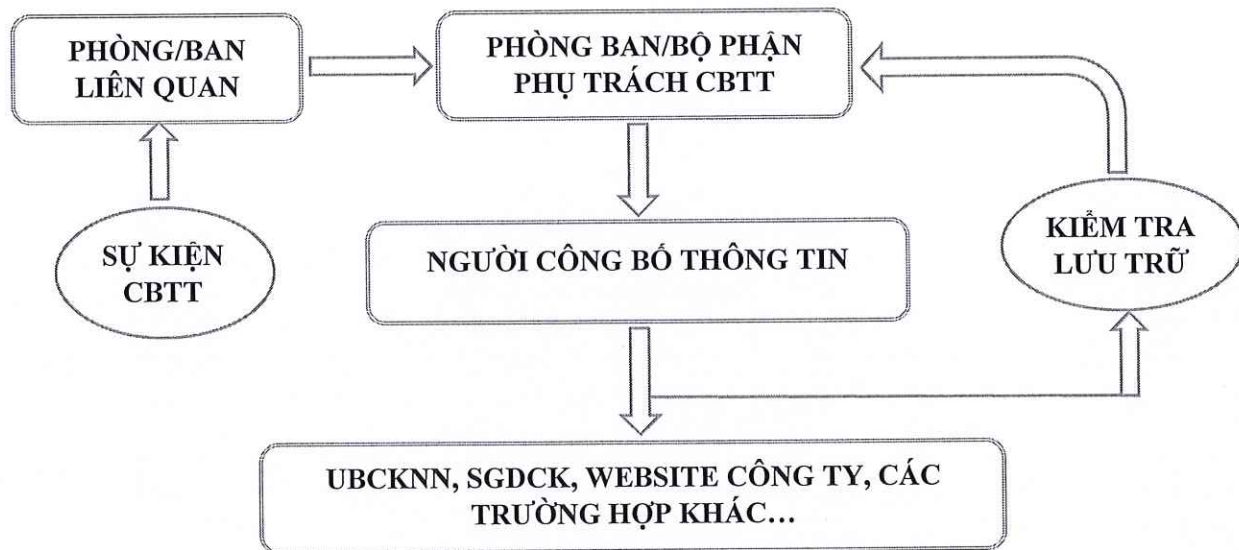
#### **Điều 10: Chế độ báo cáo và công bố thông tin**

1. Công ty thực hiện chế độ báo cáo và CBTT trong các trường hợp sau:
  - CBTT định kỳ theo quy định tại *Mục A - Phụ Lục 1* đính kèm Quy chế này
  - CBTT bất thường theo quy định tại *Mục B - Phụ Lục 1* đính kèm Quy chế này.
  - CBTT theo yêu cầu theo quy định tại *Mục C - Phụ Lục 1* đính kèm Quy chế này.
  - CBTT về các hoạt động khác của công ty đại chúng theo quy định tại *Mục D - Phụ Lục 1* đính kèm Quy chế này.
2. Chế độ báo cáo, CBTT của các đối tượng khác theo quy định tại *Phụ Lục 2* đính kèm Quy chế này.

|                 |                                     |                                |
|-----------------|-------------------------------------|--------------------------------|
| <b>SAM LAND</b> | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM</b> | <b>QUY CHẾ</b>                 |
|                 | <b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>    | <b>Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT</b> |

## Điều 11: Quy trình công bố thông tin

### 1. Lưu đồ thực hiện



### Lưu ý:

- Đối với các báo cáo, CBTT định kỳ, bất thường, báo cáo sử dụng vốn theo quy định tại Chương II, Chương III Thông tư 96/2020/TT-BTC: Công ty thực hiện báo cáo, CBTT qua hệ thống CIMS và không phải thực hiện qua hệ thống IDS.
- Đối với các báo cáo, công bố thông tin theo yêu cầu của UBCKNN; các thông tin về chào bán, phát hành chứng khoán theo quy định tại Chương II Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Thông tư số 118/2020/TT-BTC và các hoạt động khác của công ty: Công ty thực hiện báo cáo, CBTT qua hệ thống CIMS và hệ thống IDS.

### 2. Quy trình công bố thông tin

#### *a. Bước 1. Phát sinh sự kiện công bố thông tin*

- Khi phát sinh các sự kiện phải CBTT theo quy định, các Phòng/Ban liên quan thuộc Công ty phải ngay lập tức gửi thông tin đến Phòng ban/Bộ phận phụ trách việc CBTT hoặc Người CBTT theo thời gian quy định cho từng loại thông tin cần phải công bố;
- Các bộ phận, cá nhân có liên quan phải thực hiện đảm bảo đúng các quy định hiện hành về thời gian nộp báo cáo, văn bản tài liệu CBTT cho UBCKNN, SGDCK, VSDC và CBTT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### *b. Bước 2. Tiếp nhận và xử lý thông tin*

Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, Người CBTT hoặc Phòng ban/Bộ phận phụ trách việc CBTT thực hiện theo trình tự:

|                 |                                     |                                |
|-----------------|-------------------------------------|--------------------------------|
| <b>SAM LAND</b> | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM</b> | <b>QUY CHẾ</b>                 |
|                 | <b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>    | <b>Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT</b> |

- Tổng hợp, kiểm tra tính chính xác của nội dung báo cáo, công bố của các đối tượng quy định tại Điều 2 quy chế này; thực hiện đối chiếu báo cáo với các quy định hiện hành về công bố thông tin.
- Soạn thảo văn bản CBTT theo quy định.
- Trình ban lãnh đạo của Công ty xem xét và phê duyệt nội dung CBTT.
- Sau khi nội dung thông tin đã được phê duyệt, người CBTT thực hiện công bố theo quy định.

### **c. Bước 3. Báo cáo và Công bố thông tin**

Tùy theo yêu cầu của loại thông tin công bố, người CBTT thực hiện gửi văn bản CBTT theo đúng nội dung, thời hạn và đối tượng tiếp nhận thông tin công bố theo quy định của pháp luật.

Các hình thức gửi báo cáo:

- Gửi văn bản CBTT đến: UBCKNN, SGDCK.
- Đăng tải nội dung công bố thông tin trên website Công ty.
- Trường hợp khác: VSDC, báo in, báo điện tử...

*Lưu ý: Các thông tin trên phải được gửi cho UBCKNN, SGDCK, VSDC trước khi công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng khác.*

### **d. Bước 4. Kiểm tra kết quả và lưu trữ thông tin**

- Kiểm tra kết quả

Người công bố thông tin hoặc Phòng ban/Bộ phận phụ trách việc CBTT kiểm tra các thông tin đã báo cáo, công bố. Đảm bảo việc tiếp nhận và đăng tải thông tin tại các kênh: UBCKNN, SGDCK, website Công ty.

- Lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo, công bố phải được Phòng ban/Bộ phận phụ trách việc CBTT lưu trữ đầy đủ, đúng hạn theo quy định của pháp luật để phục vụ tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của các cơ quan nhà nước và nhà đầu tư.

|                 |                                     |                                |
|-----------------|-------------------------------------|--------------------------------|
| <b>SAM LAND</b> | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM</b> | <b>QUY CHẾ</b>                 |
|                 | <b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>    | <b>Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT</b> |

### **CHƯƠNG III: TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 12: Trách nhiệm người công bố thông tin**

1. Người CBTT hoặc Phòng ban/Bộ phận phụ trách việc CBTT chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ CBTT của Công ty với UBCKNN, SGDCK, nhà đầu tư và những người có liên quan khác theo quy định của Quy chế này và quy định pháp luật.
2. Người CBTT hoặc Phòng ban/Bộ phận phụ trách việc CBTT trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đôn đốc các bộ phận, cá nhân liên quan trong việc cung cấp thông tin theo nội dung Quy chế này.
3. Người CBTT hoặc Phòng ban/Bộ phận phụ trách việc CBTT trong phạm vi chức năng của mình: tiếp nhận thông tin công bố từ các phòng ban; kiểm tra đối chiếu với các quy định hiện hành về CBTT; xử lý và CBTT.
4. Người CBTT hoặc Phòng ban/Bộ phận phụ trách việc CBTT phải giám sát việc thực hiện đúng quy trình CBTT được nêu trong Quy chế này và chịu trách nhiệm trước HĐQT, Tổng Giám đốc về kết quả thực hiện CBTT.

#### **Điều 13. Trách nhiệm các phòng ban, cá nhân có liên quan**

1. Phối hợp với Người CBTT hoặc Phòng ban/Bộ phận phụ trách việc CBTT, cung cấp các thông tin định kỳ, đột xuất, thông tin khác cho người thực hiện CBTT khi được yêu cầu.
2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho Người CBTT hoặc Phòng ban/Bộ phận phụ trách việc CBTT.
3. Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định, các phòng ban liên quan (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Người CBTT hoặc Phòng ban/Bộ phận phụ trách việc CBTT trong vòng 12 giờ kể từ khi phát sinh sự kiện CBTT.
4. Việc CBTT liên quan đến HĐQT thì thư ký HĐQT chịu trách nhiệm theo dõi nghĩa vụ CBTT và cung cấp thông tin cho Người CBTT hoặc Phòng ban/Bộ phận phụ trách việc CBTT.

#### **Điều 14. Xử lý vi phạm về công bố thông tin**

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các nội dung tại Quy chế này, quy định pháp luật về CBTT gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình và bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.
2. Tổng Giám đốc có quyền đưa ra các hình thức xử lý vi phạm phù hợp với chức năng và quyền hạn của mình đối với các trường hợp vi phạm về Quy chế CBTT này. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, vượt quá thẩm quyền giải quyết của Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc sẽ báo cáo HĐQT xử lý vi phạm theo quy định.

|                 |                                     |                                 |
|-----------------|-------------------------------------|---------------------------------|
| <b>SAM LAND</b> | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM</b> | <b>QUY CHẾ</b>                  |
|                 | <b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>    | <b>Số : 001.-25/QC/SLD-HĐQT</b> |

#### CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

##### Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Ban TGD, các Phòng/Ban, cán bộ, nhân viên Công ty và các cá nhân, tổ chức liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Chủ tịch HĐQT quyết định sau khi được HĐQT thông qua.
3. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật và quy định khác của Samland.
4. Trong quy định này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới các văn bản của pháp luật hoặc quy định nội bộ khác sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

##### Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Các phòng/ban để thực hiện
- Lưu: thư ký HĐQT, VT
- Đăng ERP;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN THU HẰNG**

|                 |                                     |                                |
|-----------------|-------------------------------------|--------------------------------|
| <b>SAM LAND</b> | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM</b> | <b>QUY CHẾ</b>                 |
|                 | <b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>    | <b>Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT</b> |

**PHỤ LỤC 1: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY**  
**(Đính kèm Quy chế Công bố thông tin của Công ty)**

| STT      | Nội dung CBTT                                                        | Bộ phận cung cấp | Nơi tiếp nhận/đăng tải         | Thời hạn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                                          |
|----------|----------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A</b> | <b>CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ</b>                                     |                  |                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                  |
| <b>I</b> | <b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH (“BCTC”)</b>                                    |                  |                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                  |
| <b>1</b> | BCTC quý hoặc BCTC quý đã được soát xét (nếu có).                    | TC-KT            | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý đối với BCTC quý.<br>Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý đối với BCTC quý được soát xét (nếu có).<br>Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý trong trường hợp Công ty là công ty mẹ. | Gửi kèm định dạng Excel theo đúng mẫu của hệ thống tiếp nhận của UBCKNN và SGDCK |
| <b>2</b> | BCTC bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận | TC-KT            | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính                                                                                                                                                                                                          |                                                                                  |
| <b>3</b> | BCTC năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận     | TC-KT            | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.                                                                                                                                                                                                  |                                                                                  |

| SAMLAND |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM |                                | QUY CHẾ                                                                                                                             |         |
|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN    |                                | Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT                                                                                                             |         |
| STT     | Nội dung CBTT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bộ phận cung cấp             | Nơi tiếp nhận/đăng tải         | Thời hạn                                                                                                                            | Ghi chú |
| 4       | <p><i>BCTC phải CBTT giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kì công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kì năm trước;</li> <li>- Lợi nhuận sau thuế trong kì báo cáo bị lỗ hoặc chuyển từ lãi của kì trước sang lỗ ở kì này hoặc ngược lại;</li> <li>- Lợi nhuận sau thuế tại kì báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.</li> </ul> |                              |                                |                                                                                                                                     |         |
| II      | <b>BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                              |                                |                                                                                                                                     |         |
| 1       | Báo cáo thường niên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | TC-KT                        | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. | Mẫu 03  |
| III     | <b>BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                              |                                |                                                                                                                                     |         |
| 1       | Báo cáo tình hình quản trị công ty                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Thư kí HĐQT, NPTQT           | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch                                     | Mẫu 04  |
| 2       | Bản cung cấp thông tin quản trị công ty                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Thư kí HĐQT, NPTQT           | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch                                              | Mẫu 05  |
| IV      | <b>ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (“ĐHĐCĐ”) THƯỜNG NIÊN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                              |                                |                                                                                                                                     |         |
| 1       | CBTT về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Thư kí HĐQT, NPTQT           | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng kí cuối cùng.                                                                                     |         |
| 2       | CBTT về việc họp ĐHĐCĐ thường niên và tài liệu họp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Thư kí HĐQT, NPTQT           | UBCKNN, SGDCK,                 | Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ thường niên.                                                                        |         |

| SAM LAND |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM |                                | QUY CHẾ                                                                                                                           |         |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN    |                                | Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT                                                                                                           |         |
| STT      | Nội dung CBTT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bộ phận cung cấp             | Nơi tiếp nhận/đăng tải         | Thời hạn                                                                                                                          | Ghi chú |
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                              | Website Công ty                |                                                                                                                                   |         |
| 3        | CBTT biên bản họp, nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và bộ tài liệu thông qua tại Đại hội                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thư kí HĐQT, NPTQT           | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ.                                                                            |         |
| V        | BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                              |                                |                                                                                                                                   |         |
| 1        | Báo cáo tình hình tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | TC-KT                        | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin định kỳ 06 tháng. | Mẫu 06  |
| 2        | Tình hình thanh toán gốc lãi trái phiếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                              |                                | Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin định kỳ hàng năm.              |         |
| 3        | Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                              |                                |                                                                                                                                   |         |
| 4        | Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết của doanh nghiệp phát hành đối với người sở hữu trái phiếu                                                                                                                                                                                                                                                               |                              |                                |                                                                                                                                   |         |
| B        | CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                              |                                |                                                                                                                                   |         |
| 1.       | Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này | TC-KT                        | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h                                                                                                                |         |

| SAMLAND |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM |                                | QUY CHẾ                 |         |
|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|-------------------------|---------|
|         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN    |                                | Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT |         |
| STT     | Nội dung CBTT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bộ phận cung cấp             | Nơi tiếp nhận/đăng tải         | Thời hạn                | Ghi chú |
| 2.      | Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động                                        | HCNS                         | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      | Mẫu 07  |
| 3.      | Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của ĐHĐCĐ, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải CBTT về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn | Thư kí HĐQT, NPTQT           | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      |         |
| 4.      | Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán                                     | TC-KT                        | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      |         |
| 5.      | Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu                                                                                                                                                                                                                                                                                | TC-KT                        | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      |         |

| SAMLAND |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM |                                | QUY CHẾ                 |         |
|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|-------------------------|---------|
|         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN    |                                | Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT |         |
| STT     | Nội dung CBTT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bộ phận cung cấp             | Nơi tiếp nhận/đăng tải         | Thời hạn                | Ghi chú |
| 6.      | Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                  | Thư kí HĐQT, NPTQT           | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      |         |
| 7.      | Quyết định thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện.                                                                                                                                                   | HCNS                         | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      |         |
| 8.      | Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Thư kí HĐQT, NPTQT           | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      |         |
| 9.      | Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty                                                                                                                                                                                                                                  | Thư kí HĐQT, NPTQT           | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      |         |
| 10.     | Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký. | TC-KT                        | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      |         |
| 11.     | Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên                                                                  | TC-KT                        | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      |         |

| SAMLAND |                                                                                                                                                                                                                                                                                      | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM |                                | QUY CHẾ                 |         |
|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|-------------------------|---------|
|         |                                                                                                                                                                                                                                                                                      | QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN    |                                | Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT |         |
| STT     | Nội dung CBTT                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bộ phận cung cấp             | Nơi tiếp nhận/đăng tải         | Thời hạn                | Ghi chú |
|         | kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết.                                                                                                                                                                                                                                     |                              |                                |                         |         |
| 12.     | Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng                                                                                                        | TC-KT, NPTQT                 | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      |         |
| 13.     | Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết.                                                                                                                                                                                                                                  | TC-KT                        | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      |         |
| 14.     | Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ. Đồng thời, công ty gửi cho UBCKNN, SGDCK Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới.                                                                                                                          | HCNS, NPTQT                  | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      | Mẫu 08  |
| 15.     | Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất | TC-KT                        | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      |         |
| 16.     | Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.                                                                                                                                 | HCNS                         | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      |         |

| SAM LAND |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM |                                | QUY CHẾ                 |         |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|-------------------------|---------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN    |                                | Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT |         |
| STT      | Nội dung CBTT                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bộ phận cung cấp             | Nơi tiếp nhận/đăng tải         | Thời hạn                | Ghi chú |
| 17.      | Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.                                                                                                                                             | PPL, TC-KT                   | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      |         |
| 18.      | Công ty nhận được thông báo của Toà án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                                          | HCNS                         | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      |         |
| 19.      | Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó.                                                                                                                           | TC-KT                        | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      |         |
| 20.      | Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.                                                                                                                                                                                | TC-KT                        | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      |         |
| 21.      | Quyết định tăng, giảm vốn Điều lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                  | Thư ký HĐQT, NPTQT           | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      |         |
| 22.      | Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác có giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của Công ty tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét ( căn cứ vào BCTC hợp nhất đối với trường hợp Công ty là công ty mẹ). | TC-KT                        | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h      |         |

| SAMLAND | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM                                                                                                                           |                    |                                | QUY CHẾ                                                                                                                                            |         |
|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|         | QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN                                                                                                                              |                    |                                | Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT                                                                                                                            |         |
| STT     | Nội dung CBTT                                                                                                                                          | Bộ phận cung cấp   | Nơi tiếp nhận/đăng tải         | Thời hạn                                                                                                                                           | Ghi chú |
| 23.     | Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn). | TC-KT              | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24h                                                                                                                                 |         |
| 24.     | CBTT về họp ĐHĐCĐ bất thường.                                                                                                                          | Thư ký HĐQT, NPTQT | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty |                                                                                                                                                    |         |
| 24.1    | CBTT về việc họp ĐHĐCĐ bất thường và tài liệu họp.                                                                                                     |                    |                                | Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ bất thường                                                                                         |         |
| 24.2    | CBTT biên bản họp, nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường.                                                                                                        |                    |                                | Trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành Nghị quyết.                                                                                                   |         |
| 25.     | Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.                                                                             | Thư ký HĐQT, NPTQT | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty |                                                                                                                                                    |         |
| 25.1    | CBTT về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và tài liệu lấy ý kiến.                                                                                   | Thư ký HĐQT        |                                | Chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến                                                                                     |         |
| 25.2    | CBTT biên bản kiểm phiếu, nghị quyết ĐHĐCĐ.                                                                                                            | Thư ký HĐQT        |                                | Trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành Nghị quyết.                                                                                                   |         |
| 26.     | CBTT liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.                                                                        | Thư ký HĐQT, NPTQT | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.<br>Trường hợp để tham dự họp ĐHĐCĐ: tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến | Mẫu 09  |

| SAM LAND |                                                                                                                                                                                                                                                                                              | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM |                                | QUY CHẾ                                                                                                                                     |                          |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                              | QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN    |                                | Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT                                                                                                                     |                          |
| STT      | Nội dung CBTT                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bộ phận cung cấp             | Nơi tiếp nhận/đăng tải         | Thời hạn                                                                                                                                    | Ghi chú                  |
| 27.      | Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với BCTC hoặc BCTC có điều chỉnh hồi tố, Công ty phải CBTT về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC. | TC-KT                        | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn CBTT BCTC năm/bán niên/quý như quy định tại Mục 1,2,3 nêu trên.                                                              |                          |
| 28.      | CBTT các trường hợp đặc biệt khác.<br><i>Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp</i>                                             | TC-KT                        | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới. |                          |
| <b>C</b> | <b>CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU</b>                                                                                                                                                                                                                                                        |                              |                                |                                                                                                                                             |                          |
|          | CBTT theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK khi:<br>- Xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.<br>- Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.                                                        | TC-KT , NPTQT                | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 24 giờ khi nhận được yêu cầu                                                                                                 |                          |
| <b>D</b> | <b>CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>                                                                                                                                                                                                                                               |                              |                                |                                                                                                                                             |                          |
| 1        | CBTT về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn<br>Chi tiết CBTT tin phát hành trái phiếu theo quy định tại Mục IV Chương II Nghị Định 153/2020/NĐ-CP.                                                                                             | TC-KT                        | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Thực hiện theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.                              | Thông tư 122/2020/TT-BTC |

| <b>SAM LAND</b> | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM</b>                              |                         |                               | <b>QUY CHẾ</b>                                                                                                            |                |
|-----------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|                 | <b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>                                 |                         |                               | <b>Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT</b>                                                                                            |                |
| <b>STT</b>      | <b>Nội dung CBTT</b>                                             | <b>Bộ phận cung cấp</b> | <b>Nơi tiếp nhận/đăng tải</b> | <b>Thời hạn</b>                                                                                                           | <b>Ghi chú</b> |
| 2               | CBTT về tỷ lệ sở hữu nước ngoài                                  | TC-KT                   |                               | Thực hiện theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. |                |
| 3               | CBTT giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ | TC-KT                   |                               | Thực hiện theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.                              |                |

|                 |                                     |                                |
|-----------------|-------------------------------------|--------------------------------|
| <b>SAM LAND</b> | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM</b> | <b>QUY CHẾ</b>                 |
|                 | <b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>    | <b>Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT</b> |

**PHỤ LỤC 2: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC**

(Đính kèm Quy chế Công bố thông tin của Công ty)

| STT       | Nội dung CBTT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Nơi tiếp nhận/dăng tải               | Thời hạn                                                                                                       | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| <b>I</b>  | <b>CBTT LIÊN QUAN ĐẾN CỔ ĐÔNG LỚN, NHÓM NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN SỐ CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT CỦA CÔNG TY</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                      |                                                                                                                |         |
| 1.        | Tổ chức, cá nhân CBTT và báo cáo về việc trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Công ty.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | UBCKNN,<br>SGDCK,<br>Website Công ty | 05 ngày làm việc kể từ thời điểm trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5%. | Mẫu 10  |
| 2.        | Tổ chức, cá nhân CBTT và báo cáo về việc thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết (áp dụng với cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Công ty).                                                                                                                                                                                                                                                                                      | UBCKNN,<br>SGDCK,<br>Website Công ty | 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch.                                                                | Mẫu 11  |
| 3.        | Công ty CBTT về các trường hợp tại mục 1, 2, 3 nêu trên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Website Công ty                      | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của các đối tượng tại mục 1, 2, 3 nêu trên.                      |         |
|           | <i>Quy định tại khoản 1, 2 nêu trên không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc công ty đại chúng phát hành thêm cổ phiếu.</i>                                                                                                                                                                                                                             |                                      |                                                                                                                |         |
| <b>II</b> | <b>CBTT LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                      |                                                                                                                |         |
| 1         | Người Nội Bộ/Người có liên quan của Người Nội Bộ CBTT và báo cáo trước khi thực hiện giao dịch có giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ | UBCKNN,<br>SGDCK,<br>Website Công ty | Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc.                                             | Mẫu 12  |

| SAM LAND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                  | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM   |                                                                                                                                                                 | QUY CHẾ                 |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                  | QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN      |                                                                                                                                                                 | Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT |  |
| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Nội dung CBTT                                                                                                                                                                                                                    | Nơi tiếp nhận/đăng tải         | Thời hạn                                                                                                                                                        | Ghi chú                 |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác).                                                         |                                |                                                                                                                                                                 |                         |  |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Người Nội Bộ/Người có liên quan của Người Nội Bộ phải CBTT hoàn tất giao dịch quy định tại mục 1 nêu trên, đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có). | UBCKNN, SGDCK, Website Công ty | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch. | Mẫu 13                  |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Công ty CBTT trong các trường hợp tại mục 1, 2 nêu trên.                                                                                                                                                                         | Website Công ty                | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đối tượng tại mục 1, 2 nêu trên.                                                                              |                         |  |
| <div>- Người nội bộ, người có liên quan của Công ty và người có liên quan của người nội bộ không được đồng thời đăng kí giao dịch mua và bán cổ phiếu trong cùng một đợt đăng kí và phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đã đăng kí.</div> <div>- Người nội bộ, người có liên quan của Công ty và người có liên quan của người nội bộ chỉ được đăng kí và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.</div> <div>- Trường hợp sau khi đăng kí giao dịch, đối tượng đăng kí giao dịch không còn là người nội bộ, người có liên quan của Công ty và người có liên quan của người nội bộ, đối tượng đăng kí giao dịch vẫn phải thực hiện báo cáo và CBTT theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC.</div> <div>- Trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của tổ chức niêm yết, đăng kí giao dịch, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng kí giao dịch, Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK, tổ chức niêm yết, đăng kí giao dịch trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi.</div> <div>- Trường hợp công ty mẹ của Công ty hoặc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của Công ty (Công đoàn, Đoàn thanh niên,...), cá nhân giữ chức danh quản lí khác theo quy định tại Điều lệ công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu phải thực hiện nghĩa vụ CBTT như quy định đối với người nội bộ.</div> <div>- Công ty CBTT trên website trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, người có liên quan của Công ty và người có liên quan của người nội bộ.</div> |                                                                                                                                                                                                                                  |                                |                                                                                                                                                                 |                         |  |

| <b>SAM LAND</b> | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                               | <b>QUY CHẾ</b>                                                                        |                |
|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|                 | <b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                               | <b>Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT</b>                                                        |                |
| <b>STT</b>      | <b>Nội dung CBTT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Nơi tiếp nhận/đăng tải</b> | <b>Thời hạn</b>                                                                       | <b>Ghi chú</b> |
| <b>II</b>       | <b>CBTT LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH CHÀO MUA CÔNG KHAI</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                               |                                                                                       |                |
| 1               | Công ty có trách nhiệm CBTT về việc nhận được đề nghị chào mua công khai của tổ chức/cá nhân trên trang thông tin điện tử của công ty                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Website công ty               | Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai |                |
| 2               | HĐQT công ty phải công bố thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty về đánh giá, khuyến nghị đối với đề nghị chào mua công khai của tổ chức/cá nhân đồng thời báo cáo UBCKNN.<br>Đánh giá, khuyến nghị của HĐQT công ty đối với việc chào mua công khai cổ phiếu phải được thể hiện bằng văn bản. trường hợp một hoặc một số thành viên HĐQT có ý kiến khác, HĐQT phải công bố kèm theo các ý kiến này. | Website công ty               | Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai          |                |

|                 |                                     |                                |
|-----------------|-------------------------------------|--------------------------------|
| <b>SAM LAND</b> | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SACOM</b> | <b>QUY CHẾ</b>                 |
|                 | <b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>    | <b>Số : 001-25/QC/SLD-HĐQT</b> |

**PHỤ LỤC 3: CÁC BIỂU MẪU CÔNG BỐ THÔNG TIN**

| <b>STT</b> | <b>Ký hiệu mẫu biểu</b> | <b>Nội dung</b>                                                                                                                            |
|------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.         | Mẫu 01                  | Giấy ủy quyền thực hiện CBTT<br>(Phụ lục I-Thông tư số 96/2020/TT-BTC)                                                                     |
| 2.         | Mẫu 02                  | Bản cung cấp thông tin người nội bộ<br>(Phụ lục III-Thông tư số 96/2020/TT-BTC)                                                            |
| 3.         | Mẫu 03                  | Báo cáo thường niên<br>(Phụ lục IV-Thông tư số 96/2020/TT-BTC)                                                                             |
| 4.         | Mẫu 04                  | Báo cáo tình hình quản trị công ty<br>(Phụ lục V-Thông tư số 96/2020/TT-BTC)                                                               |
| 5.         | Mẫu 05                  | Bản cung cấp thông tin về quản trị công ty<br>(Phụ lục IV- Quyết định số 23/QĐ-HĐTV ngày 18/4/2025)                                        |
| 6.         | Mẫu 06                  | Báo cáo định kỳ trái phiếu doanh nghiệp<br>(Phụ lục III-Thông tư 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 & Phụ lục VI-Thông tư số 96)              |
| 7.         | Mẫu 07                  | Thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp<br>(Phụ lục III- Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021)                         |
| 8.         | Mẫu 08                  | Bảng cung cấp thông tin người nội bộ<br>(Phụ lục III-Thông tư 96/2020/TT-BTC)                                                              |
| 9.         | Mẫu 09                  | Thông báo ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.<br>( Mẫu 07 - Quyết định 109/QĐ-VSD ngày 20/8/2021)                 |
| 10.        | Mẫu 10                  | Báo cáo về ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn<br>(Phụ lục VII của Thông tư số 96/2020/TT- BTC)                                        |
| 11.        | Mẫu 11                  | Báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn<br>(Phụ lục VIII của Thông tư số 96/2020/TT- BTC )                                           |
| 12.        | Mẫu 12                  | Thông báo Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ & người có liên quan của người nội bộ<br>(Phụ lục XIII của Thông tư số 96/2020/TT- BTC)      |
| 13.        | Mẫu 13                  | Báo cáo Kết quả giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ<br>(Phụ lục XV của Thông tư số 96/2020/TT- BTC) |